TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5-2022
Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm

2. Bà Quách Thị Thu Hương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Tri Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62A/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/02/2022, thông báo về việc mở lại phiên toà số 34/2022/TB-TA ngày 31/3/2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2022/QĐ-TA ngày 14/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1978 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Dương Minh H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 14, xã V, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Công ty Bảo Việt Nhân thọ K, địa chỉ: Số T, phường V, tp R, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Lý Tường L, chức vụ: Giám đốc Công ty B (có đơn vắng mặt).

3.2 Ngân hàng CSXHVN, phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện V; địa chỉ trụ sở: Khu 2, thị trấn V, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Mạnh H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện V (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà N và ông H tổ chức lễ cưới và chung sống năm 1997, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đầm ấm được 10 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông H thường xuyên cờ bạc ăn tiền, không lo gia đình, công việc gia đình do bà N gánh vác, bà không chịu đựng được nữa, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn hàn gắng được nữa, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông H.

- *Về con chung*: Bà N xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Dương Văn Đ, giới tính nam, sinh năm 1998 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Dương Đông T, giới tính nam, sinh năm 2006, cháu T hiện đang đi học và chung sống cùng gia đình. Bà N yêu cầu được nuôi con chung là cháu Dương Đông T, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Tại đơn khởi kiện bà N xác định không nợ chung. Tại phiên toà, bà N xác định vợ chồng nợ ngân hàng CSXHVN, phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện V số tiền vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền dư nợ gốc tính đến ngày 10/3/2022 là 14.500.000 đồng. Đối với số nợ trên bà N xác định là nợ chung của bà và ông H. Nay bà tự nguyện chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ còn thiếu cho ngân hàng, bà không yêu cầu ông H cùng trả nợ.

Bà N xác định ông H tham gia bảo hiểm An gia tài lộc theo hợp đồng bảo hiểm số 03903700083625 do Bảo Việt Nhân Thọ K cấp ngày 21/8/2017, thời hạn bảo hiểm 15 năm, đã tham gia đóng được 05 năm. Trong thời gian tham gia bảo hiểm ông H có vay tạm ứng của công ty Bảo Việt Nhân thọ K số tiền là 18.000.000 đồng. Ngày 04/3/2022 ông H đã ký giấy đề nghị chấm dứt hiệu lực trước thời hạn hợp đồng bảo hiểm nói trên, đến ngày 14/3/2022 ông H đã huỷ hợp đồng nên công ty bảo hiểm đã trừ khoản tiền ông H tạm ứng trước đó gốc lãi là 18.597.222 đồng (trong đó gốc là 18.000.000 đồng), công ty bảo hiểm đã chi trả cho ông H với số tiền là 7.134.362 đồng, bà không yêu cầu gì đối với số tiền bảo hiểm ông H được nhận nêu trên.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ông Dương Minh H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông H và bà N cưới năm 1997, không đăng ký kết

hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra bất hoà, có mâu thuẫn, tiền ai làm ra thì người đó chi sài. Nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông H vẫn còn thương vợ không đồng ý ly hôn. Trường hợp bà N kiên quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Về con chung*: Xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Dương Văn Đ, giới tính: nam, sinh 1998 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Dương Đông T, sinh năm 2006, giới tính nam, hiện đang đi học và chung sống cùng gia đình. Cháu Dương Đông T có nguyện vọng sống với bà N nên ông thống nhất theo nguyện vọng của cháu T, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng nợ ngân hàng CSXHVN, phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện V số tiền vay nước sạch và vệ sinh môi trường với số tiền dư nợ gốc tính đến ngày 10/3/2022 là 14.500.000 đồng, hợp đồng vay do ông đứng tên khi vợ chồng sống chung. Nay ông H đồng ý trả nợ, ông không yêu cầu bà N cùng trả.

Ông H xác định ông tham gia bảo hiểm An gia tài lộc theo hợp đồng bảo hiểm số 03903700083625 do Bảo Việt Nhân Thọ K cấp ngày 21/8/2017, thời hạn bảo hiểm 15 năm, đã tham gia đóng được 05 năm. Trong thời gian tham gia bảo hiểm ông H có vay tạm ứng của công ty Bảo Việt Nhân thọ Kiên Giang số tiền là 18.000.000 đồng. Ngày 04/3/2022 ông H đã ký giấy đề nghị chấm dứt hiệu lực trước thời hạn hợp đồng bảo hiểm nói trên, đến ngày 14/3/2022 ông H đã huỷ hợp đồng nên công ty bảo hiểm đã trừ khoản tiền ông H tạm ứng trước đó gốc lãi là 18.597.222 đồng (trong đó gốc là 18.000.000 đồng), công ty bảo hiểm đã chi trả cho ông H với số tiền là 7.134.362 đồng.

Tại văn bản số 25/TB-NHCS ngày 10/3/2022 thông báo tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng CSXHVN, phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện V do ông Nguyễn Mạnh H trình bày:

Vợ chồng bà N, ông H nợ ngân hàng CSXHVN, phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện V số tiền vay nước sạch và vệ sinh môi trường với số tiền dư nợ gốc tính đến ngày 10/3/2022 là 14.500.000 đồng, hợp đồng vay do ông đứng tên. Do ông H, bà N không có vi phạm hợp đồng, đóng lãi đúng quy định, nợ vay chưa đến hạn do đó không yêu cầu bà N, ông H trả nợ trong vụ kiện này, xin được vắng mặt phiên toà.

Tại văn bản số 125 ngày 20/4/2022 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Bảo Việt Nhân thọ K do Lý Tường L trình bày:

Ông Dương Minh H là bên mua bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm số 03903700083625 do Bảo Việt Nhân Thọ K cấp ngày 21/8/2017, thời hạn bảo hiểm 15 năm, đã tham gia đóng được 05 năm. Tuy nhiên, ngày 10/3/2022 công ty nhận được giấy đề nghị chấm dứt hiệu lực trước thời hạn hợp đồng bảo hiểm nói trên do ông H ký ngày 04/3/2022. Quá trình liên hệ tư vấn cho ông H tiếp tục duy trì hợp đồng nhưng đến ngày 14/3/2022 ông H vẫn quyết định huỷ hợp đồng, sau khi trừ khoản ông H đã tạm ứng trước đó gốc lãi là 18.597.222 đồng tính đến ngày 14/3/2022, công ty đã thanh toán cho ông H với số tiền là 7.134.362 đồng theo hình thức nhận tiền bằng chứng minh nhân dân tại Ngân hàng NN-PTNT huyện Vĩnh Thuận. Nay không yêu cầu gì trong vụ kiện tranh chấp này, xin được vắng mặt phiên toà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị N và ông Dương Minh H. Về con chung: Cháu T có nguyện vọng chung sống với bà N đề nghị giao cháu Dương Đông T, giới tính: nam, sinh ngày 03/12/2006 cho bà N nuôi dưỡng. Về cấp duỡng bà N và cháu T không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung các đương sự đều không có yêu cầu chia. Tuy nhiên tại phiên tòa bà N có trình bày thêm quá trình chung sống với ông H có vay nợ ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện V số tiền vay nước sạch và vệ sinh môi trường với số tiền dư nợ gốc tính đến ngày 10/3/2022 là 14.500.000 đồng, bà N cam kết luôn trả đúng kỳ hạn và chấp nhận tiếp tục đứng ra trả nợ, việc bà N trình bày thêm là để Hội đồng xét xử biết ngoài ra không có yêu cầu gì thêm, ngân hàng không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Đối với số nợ 18.000.000 đồng ông H tạm ứng vay của công ty Bảo Việt Nhân thọ K do ông H tự đứng ra vay và tự trả bà N xác định không có liên quan gì, hiện nay nợ đã trả xong, công ty Bảo Việt Nhân thọ K không yêu cầu nên đề nghị không xem.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn bà N yêu cầu ly hôn với bị đơn ông H và có yêu cầu nuôi con chung. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*: Bà N và ông H chung sống với nhau vào năm 1997, ông bà chung sống là tự nguyện và không vị phạm các điều kiện cấm kết hôn, quá trình chung sống ông bà không đến Ủy ban nhân dân có thẩm quyền để đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và Gia đình thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng. Nay có mâu thuẫn và bà N xin ly hôn với ông H nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị N và ông Dương Minh H.

[4] *Về con chung:* Bà N, ông H đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Dương Văn Đ, sinh năm 1998 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết và Dương Đông T, giới tính: nam, sinh ngày 03/12/2006. Bà N yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nguyện vọng của cháu Tỷ mong muốn được chung sống với bà N, chính quyền địa phương xác nhận bà N có đủ điều kiện nuôi con, cháu Tỷ hiện đang sống với bà N. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 *(quy định về việc trông nôm, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn)* của Luật hôn nhân và gia đình 2014, giao cháu Dương Đông T, giới tính: nam, sinh ngày 03/12/2006 cho bà N nuôi dưỡng. Ông H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Do bà N không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về tài sản chung:* Bà Nxác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về nợ chung*: Các bên thống nhất còn nợ ngân hàng CSXHVN, phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Vĩnh Thuận đối với khoản nợ vay còn thiếu tính đến ngày 10/3/2022 số tiền là 14.500.000 đồng, cả bà N và ông H đều thống nhất nợ chung và đồng ý trả nợ nên Tòa án xác định đây là nghĩa vụ chung của ông H, bà N. Tuy nhiên, Tại phiên toà do bà N tự nguyện chịu trách nhiệm trả nợ không yêu cầu ông H trả nợ, ngân hàng không yêu cầu nên không xem xét, khi có tranh chấp ngân hàng có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Đối với số nợ công ty bảo hiểm gốc, lãi các bên thống nhất là 18.597.222 đồng. Tại phiên tòa bà N xác định ông H đã trả xong, biên bản làm việc với ông H cũng thừa nhận đã trả xong nợ trên, phía công ty bảo hiểm xác nhận bằng văn bản ông H đã thanh toán xong nợ không yêu cầu gì trong vụ kiện này nên Hội đồng xét không xem xét.

Đối với số tiền bảo hiểm 7.134.362 đồng do công ty Bảo Việt Nhân thọ K chi trả cho ông H khi ông H chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, do bà N không yêu cầu nên không xem xét.

[7] *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nguyên đơn bà N chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 57, của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; các Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị N và ông Dương Minh H.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Đông T, giới tính: nam, sinh ngày 03/12/2006 cho bà N nuôi dưỡng (cháu T đang chung sống với bà N), ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Bà N xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Nợ ngân hàng CSXHVN, phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Vĩnh Thuận số tiền là 14.500.000 đồng, cả bà N và ông H đều thống nhất nợ chung và đồng ý trả, ngân hàng không yêu cầu nên không xem xét.

Số nợ gốc, lãi 18.597.222 đồng tạm ứng của công ty Bảo Việt Nhân thọ K do ông Hoàng đã trả xong, không ai tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 7.134.362 đồng do công ty Bảo Việt Nhân thọ K chi trả cho ông H khi chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, bà N không yêu cầu nên không xem xét.

5. Án phí sơ thẩm: Bà N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003648 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận. Bà N không phải nộp thêm.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2022). Bị đơn ông H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng